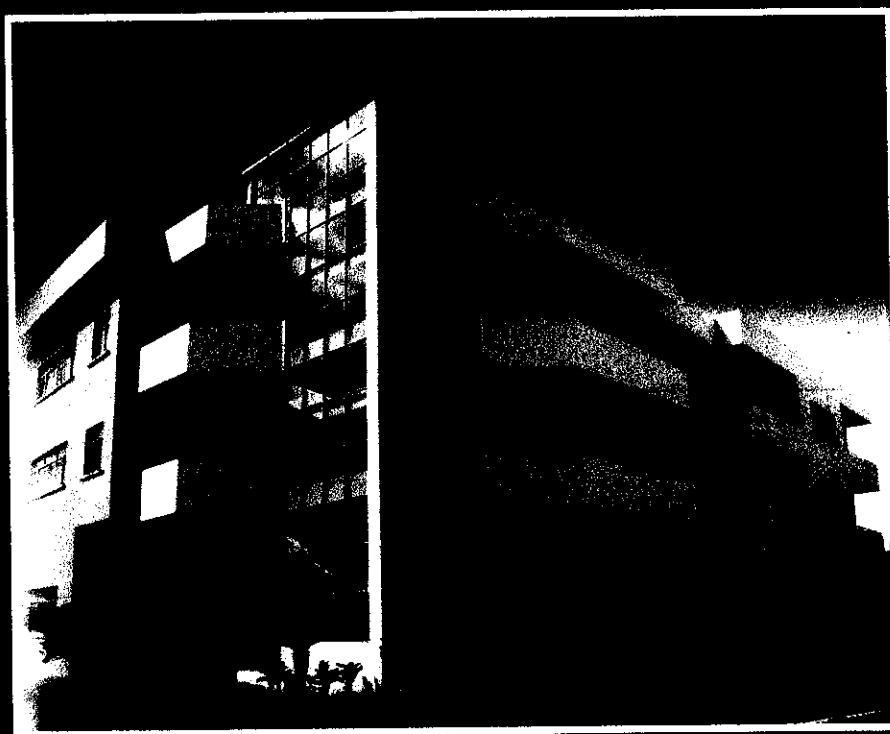




ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009



Tp. HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2009

ISO 9001 : 2000
ISO / IEC 17025



SPC x_{n-1} T x_n x_{n+1}

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2009 CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

Chương trình Đại Hội cổ đông thường niên 2009	Trang 01
Quy chế Đại Hội cổ đông thường niên 2009	Trang 02
BÁO CÁO THÔNG QUA ĐẠI HỘI THƯỜNG NIÊN 2009	
Báo cáo của Hội đồng quản trị SPC	Trang 06
Báo cáo của Ban điều hành SPC	Trang 10
Báo cáo của Ban kiểm soát SPC	Trang 20
TỜ TRÌNH THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH NGHỊ SỰ	
Tờ trình niêm yết cổ phiếu	Trang 23
Tờ trình chuyển nhượng cổ phiếu chiến lược	Trang 25
Tờ trình phân phối lợi nhuận 2009	Trang 27
Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2009	Trang 29
Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ SPC	Trang 31
Tờ trình Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành SPC	Trang 35
Tờ trình chọn Công ty kiểm toán	Trang 36

LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

NHỮNG MỐC PHÁT TRIỂN CHỦ YẾU

- SPC tiền thân là Nhà Máy Thuốc Trừ Sâu Saigon thuộc Chi cục Bảo Vệ Thực Vật Thành phố Hồ Chí Minh. Nhà máy được khởi công xây dựng vào ngày 15/3/1989 tại Ấp 1, Xã Tân Thuận Đông, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 1993, đổi tên thành Xí Nghiệp Thuốc Trừ Sâu Saigon.
- Năm 1994, chuyển thành Công Ty Thuốc Trừ Sâu Saigon, tên giao dịch Saigon Pesticide Company – **Biểu trưng SPC bắt đầu được sử dụng từ đó.**
- Năm 2004, thay đổi mô hình hoạt động và đổi tên thành Công Ty TNHH Một Thành Viên Bảo Vệ Thực Vật Saigon - Saigon Plant Protection State Limited Company.
- Năm 2006, đầu tư thành lập Công Ty Nông Nghiệp Saigon – Paksé (tên viết tắt là SPAgri) tại Tỉnh Champasak, Nước Cộng Hoà Dân Chủ Nhân Dân Lào, nay là Công ty TNHH Bảo Vệ Thực Vật Saigon tại Lào
- Năm 2007, đầu tư thành lập Xí Nghiệp Thuốc Bảo Vệ Thực Vật Saigon tại Khu Công nghiệp Hiệp Phước, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Năm 2008, hoàn tất quá trình cổ phần hóa với tên gọi là Công Ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Saigon - Saigon Plant Protection Joint - Stock Company.
- Năm 2009 thành lập Công ty TNHH 1 TV Bảo Vệ Thực Vật Saigon tại Campuchia

NHỮNG GHI NHẬN

- * Huân chương Lao động Hạng II của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ngày 11/02/2004 về “Thành tích xuất sắc trong công tác từ 1998 – 2002 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và Bảo Vệ Tổ Quốc”.
- * Huân chương Lao động Hạng III của Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam ngày 12/8/1997 về “Thành tích xuất sắc trong công tác từ 1992 – 1996 góp phần vào sự nghiệp xây dựng và Bảo Vệ Tổ Quốc.”
- * Bằng khen, cờ thi đua của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh liên tục từ năm 1993 – 2007. Biểu trưng SPC liên tục được bình chọn Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao từ năm 2005 đến nay.
- * Chứng nhận của tổ chức Quacert và BVQI công nhận Đạt Hệ Thống Quản Lý Chất Lượng theo ISO 9002, TCVN GUIDE 25 mang mã số Vilas 076 từ năm 1999 đến nay.

TẦM NHÌN 2020 - SỨ MẠNG SPC

TẦM NHÌN 2020

***“ Trở thành Công ty dịch vụ nông nghiệp nhiệt đới hàng đầu
nơi tiên phong ứng dụng các phát minh và công nghệ mới”***

SỨ MẠNG SPC

***“Cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng
thỏa mãn ước vọng vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững”***

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



**SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.**

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

NGÀY 25/04/2009

<u>TT</u>	<u>Công việc</u>	<u>Bắt đầu</u>	<u>Thời gian</u>
1	Đón khách và đăng ký cổ đông	08:00	45'
2	Thủ tục bắt đầu buổi họp: ▪ Khai mạc, giới thiệu đại biểu ▪ Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông ▪ Giới thiệu chủ tọa, thư ký ▪ Ban kiểm phiếu	08:45	10'
3	Thông qua chương trình nghị sự	08:55	5'
4	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008, phương hướng phát triển năm 2009 ▪ Báo cáo của Hội đồng quản trị ▪ Báo cáo của Ban điều hành ▪ Ban kiểm soát	09:00	40'
5	Đại hội nghe các báo cáo, tờ trình về việc: ▪ Kế hoạch niêm yết ▪ Chuyển nhượng cổ phần chiến lược ▪ Phân phối lợi nhuận năm 2008, KH 2009 ▪ Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2009 ▪ Sửa đổi Điều lệ ▪ Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc điều hành ▪ Lựa chọn công ty kiểm toán	09:40	40'
6	Đại hội thảo luận biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày ở mục 4, 5	10:20	40'
7	Giải lao	11:00	15
8	Đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến.	11:15	20'
9	Công bố kết quả biểu quyết	11:35	5'
10	Thông qua biên bản, nghị quyết đại hội	11:40	15'
11	Bế mạc.	11:55	

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2009 CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bảo vệ Thực vật Saigon.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham gia dự đại hội:

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên.
2. Hội đồng quản trị của Công ty sẽ thông báo công khai chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình với Đại hội sẽ được thảo luận tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, mỗi cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, hộ chiếu, ...) trình Ban tổ chức Đại hội và được nhận một (01) Phiếu biểu quyết có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình. Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
4. Các cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe các báo cáo về Kết quả kinh doanh năm tài chính trước đó, kế hoạch kinh doanh của công ty năm tiếp theo, kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT/BKS, kế hoạch chi trả cổ tức, kế hoạch niêm yết... của Công ty cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng đánh dấu vào Phiếu biểu quyết.
5. Cổ đông đến tham dự Đại hội muộn có quyền đăng ký và ngay sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dùng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
6. Cổ đông không trực tiếp tham dự Đại hội cổ đông thì được ủy quyền cho người khác tham dự. Một cổ đông chỉ được ủy quyền cho 1 người khác.

Điều 5: Nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này
2. Các cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội.

3. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội
4. Chi phí đi lại và ăn ở dự Đại hội của cổ đông do các cổ đông tự chi trả.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử, Ban tổ chức Đại hội nhận giấy tờ từ cổ đông đến dự họp, phát tài liệu và Phiếu biểu quyết, Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua, thành viên Ban kiểm phiếu là cổ đông hoặc người được Hội đồng quản trị đề cử nhưng không phải là người có tên trong danh sách đề cử hay ứng cử vào Hội đồng quản trị hay Ban kiểm soát.
3. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu; lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội
4. Mọi công việc kiểm tra lập Biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu phải làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch đoàn và Thư ký Đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký Đại hội phải được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tịch đoàn gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch là người chủ trì cuộc họp Đại hội cổ đông (Chủ tọa)
3. Quyết định của Chủ tịch đoàn về vấn đề về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình dự của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.
4. Chủ tịch đoàn tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào, người chủ trì Đại hội đồng cổ đông cũng có thể bị trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tịch quyết định nếu nhận thấy rằng:
 - a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở công việc diễn biến có trật tự của cuộc họp.
 - b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.
6. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Đoàn Chủ tịch.
7. **Điều 8:** Cuộc họp Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách chốt cổ đông được mời họp ngày 27/03/2009.

Điều 9: Cách thức tiến hành Đại hội

- A. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:**

1. Báo cáo của HĐQT, Ban Điều Hành và Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh năm 2008 và kế hoạch kinh doanh năm 2009.
2. Tờ trình niêm yết cổ phần
3. Tờ trình chuyển nhượng cổ phần chiến lược trước thời hạn.
4. Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2008 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2009.
5. Tờ trình thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát
6. Tờ trình sửa đổi điều lệ
7. Tờ trình Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm giám đốc điều hành
8. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán.
9. Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội

B. Chương trình đại hội

Thứ tự	Công việc
1	Đón khách và đăng ký cổ đông
2	Thủ tục bắt đầu buổi họp: Khai mạc, giới thiệu đại biểu Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông Giới thiệu chủ tọa, thư ký
3	Thông qua chương trình nghị sự
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị
5	Báo cáo của Ban điều hành
6	Báo cáo của Ban kiểm soát
7	Nghe các báo cáo, tờ trình về việc: Kế hoạch niêm yết Chuyển nhượng cổ phần chiến lược Phân phối lợi nhuận năm 2008, KH phân phối lợi nhuận năm 2009 Thù lao cho HĐQT, BKS năm 2009 Sửa đổi Điều lệ Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc điều hành Chọn công ty kiểm toán
8	Đại hội thảo luận biểu quyết thông qua các vấn đề đã trình bày
9	Giải lao
10	Đại biểu cấp trên phát biểu ý kiến, Cổ đông đóng góp ý kiến về các vấn đề khác (nếu có)



- 11 Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết và thông qua biên bản, nghị quyết đại hội
- 12 **Bế mạc.**

Điều 10: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận

Riêng Điều lệ công ty phải được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 11: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được thư ký Đại hội đồng cổ đông ghi vào Sổ biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ vào Sổ biên bản Công ty

CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

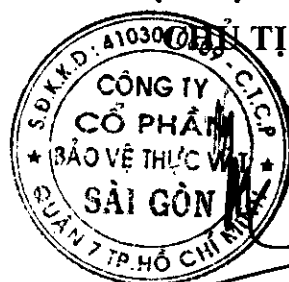
Điều 12: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

1. Trường hợp trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc, cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này thì việc triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì được triệu tập cuộc họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông không phụ thuộc vào số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết.

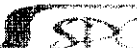
CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13: Quy chế này gồm 4 chương 13 điều, được Hội đồng quản trị Công ty thông qua ngày 20 tháng 04 năm 2009 và có hiệu lực kể từ ngày ký

TM. BTC. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



TRƯỞNG HUY HOÀNG TAM DŨNG





BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

Kính thưa quý vị Cổ đông,

Năm 2008 là một năm có nhiều biến động của kinh tế Thế giới và Việt Nam. Cuộc khủng hoảng tài chính thế giới làm ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính của Việt Nam trong năm 2008, cụ thể với tình hình lạm phát cao trên 28% những tháng đầu năm 2008, khủng hoảng tiền tệ, lãi suất ngân hàng tăng cao trong các tháng tiếp theo trong năm làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các Doanh nghiệp rơi vào hoàn cảnh hết sức khó khăn. Đến cuối năm 2008 tình hình suy thoái kinh tế kéo dài làm ảnh hưởng đáng kể đến việc tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp nói chung và các sản phẩm bảo vệ thực vật nói riêng do giá cả nông sản sụt giảm liên tục, sức mua của thị trường giảm mạnh trong các tháng cuối năm. Các điều kiện kinh tế khách quan này đã tác động rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ở nhiều ngành nghề khác nhau và các hoạt động của Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Saigon cũng đã chịu ảnh hưởng không nhỏ.

Trong bối cảnh chung về tình hình tài chính 2008, Hội Đồng Quản Trị Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Saigon cùng với CBCNV công ty đã có những nỗ lực đáng kể đã giúp Công ty vượt qua những khó khăn và đạt được những kết quả như sau:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2008			SO SÁNH (%)	
	Từ 01/01/2008 đến 13/06/2008	Từ 14/06/2008 đến 31/12/2008	Từ 01/01/2008 đến 31/12/2008	Kế hoạch 2008	Cùng kỳ 2007
Doanh thu	416,338,408,934	303,996,202,266	720,334,611,200	97%	102%
Lợi nhuận sau thuế	18,808,367,720	6,839,064,670	25,647,432,390	111%	64%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	2,322	844	3,166		

Theo đánh giá của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh năm 2008 vừa qua thật sự chưa tốt. Bên cạnh các nguyên nhân khách quan từ khủng hoảng kinh tế nói chung, công ty đã không lường trước được những biến động quá lớn về tình hình lạm phát cũng như suy giảm kinh tế kéo dài làm cho đơn vị gặp nhiều rủi ro trong việc dự trữ nguyên vật liệu hàng hoá phải nhập khẩu cho kế hoạch 6 tháng cuối năm 2008 tồn đọng với giá cao do sự giảm giá quá nhanh theo giá dầu hỏa của thế giới, Hàng hóa tồn kho này ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh quý 1 và 2 của năm 2009.



Hoạt động của HĐQT năm 2008:

Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Saigon là đơn vị vừa hoàn tất chuyển đổi sang mô hình hoạt động của Công ty cổ phần từ ngày 15/06/2008 nên bước đầu triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Hội Đồng Quản Trị công ty phải tập trung cho công tác cơ cấu lại tổ chức nhân sự cho phù hợp với mô hình mới, hoạch định lại ngành nghề hoạt động cho công ty trước những biến động lớn về tình hình tài chính thế giới cũng như trong nước.

Đại hội Cổ đông thành lập ngày 19/06/2008 đã thông qua quyết định Chủ tịch HĐQT kiêm Giám Đốc công ty nên công tác chỉ đạo của điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện linh hoạt, công tác ra quyết định được thực hiện nhanh chóng kịp thời tạo hiệu quả cho đơn vị. Với hệ thống phân phối hiện hữu rộng khắp trong cả nước, kết hợp việc chỉ đạo ra quyết định kịp thời các vấn đề chiến lược của HĐQT đã giúp cho công ty ngày càng củng cố được vị thế của mình trên thị trường cũng như hạn chế được nhiều ảnh hưởng của suy thoái kinh tế trong các tháng cuối năm 2008.

Được sự uỷ quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông trong công tác chỉ đạo chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Saigon trong năm 2008, HĐQT công ty đã xây dựng và định hướng cho Ban Giám Đốc công ty thực hiện các chương trình hành động tích cực và đồng bộ trong năm 2008 như sau:

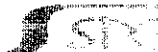
- Xây dựng hoàn tất chiến lược phát triển của Công ty từ năm 2008 – 2020, thông qua đó xác định tầm nhìn, sứ mạng, các giá trị cốt lõi và những nguyên tắc cơ bản của công ty;
- Quyết định phê duyệt kế hoạch ngân sách cho năm 2008.
- Triển khai phát triển hệ thống bán lẻ nhằm tăng doanh số và thị phần của công ty như thành lập mới các điểm kinh doanh như Khu vực Tân An, Khu vực An Giang, chuyển đổi mô hình hoạt động của CN Campuchia thành Công ty TNHH 1TV Bảo Vệ Thực Vật Saigon tại CPC nhằm tập trung mở rộng hơn nữa thị phần của công ty ở nước ngoài.
- Tái cơ cấu tổ chức của công ty thông qua: Xây dựng và tổ chức tinh gọn lại bộ máy nhân sự các phòng ban cho phù hợp với mô hình mới, xây dựng phương thức trả lương, thưởng cho người lao động gắn với hiệu quả công việc và đặt chỉ tiêu lợi nhuận của công ty lên hàng đầu; Đầu tư đào tạo nhân sự cho phù hợp với tính chất công việc của từng bộ phận nhằm thu hút và giữ chân người tài.
- Đầu tư phát triển hệ thống phần mềm quản lý nhân sự, xây dựng hệ thống truyền tải dữ liệu toàn công ty (FTP Server) nhằm phục vụ kịp thời cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty trong tình hình mới.
- Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ chuyên nghiệp để từng bước kiểm soát chặt chẽ tình hình tài chính và quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh của công ty.

Định hướng chiến lược của Công ty năm 2009:

Trước bối cảnh kinh tế thế giới và Việt Nam được đánh giá là hết sức khó khăn trong năm 2009, Công ty đặt ra mục tiêu như sau: giải phóng hàng hóa tồn kho, phát triển ổn định, bền vững và kiểm soát hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh, tìm kiếm cơ hội phát triển và mở rộng hơn nữa thị trường bán lẻ và tìm kiếm khách hàng ngoài nước.

Mục tiêu cụ thể năm 2009:

- 1) Doanh thu: 802.500.000.000 đồng
- 2) Lợi nhuận sau thuế: 25.000.000.000 đồng
- 3) Cổ tức: tối thiểu 12% /năm (phân phối bằng tiền)
- 4) Vận hành nội bộ:
 - Công tác tổ chức và tiền lương: tiền lương đi liền với hiệu quả hoạt động của từng cá nhân, giải quyết cho nghỉ việc các cán bộ công nhân viên có năng lực không phù hợp với sự phát triển của công ty. Công việc này sẽ triển khai từ nay đến cuối năm và liên tục trong nhiều năm nữa để có được một bộ máy hoạt động thực sự hiệu quả.
 - Thực hiện khoán chi phí và lợi nhuận cho các đơn vị hoạt động không hiệu quả nhằm tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao trách nhiệm và hiệu quả cho các đơn vị, không bao cấp như các năm trước đây.
 - Điều chỉnh quản lý với phương châm: quy trình ngắn gọn, hiệu quả chặt chẽ và phù hợp với trình độ của đa số cán bộ công nhân viên.
 - Lấy phương châm hài lòng khách hàng nội bộ và khách hàng bên ngoài là tiêu chí để hoạt động.
 - Thực hiện trên kế hoạch cho mỗi cán bộ công nhân, mỗi công việc là cơ sở để xem xét hoàn thành nhiệm vụ của CBCNV.
 - Báo cáo và chỉ đạo trên cơ sở trực tuyến.
 - Loại bỏ các sản phẩm không hiệu quả, tập trung cho sản phẩm mới tạo hiệu quả cho đơn vị năm 2009 và các năm kế tiếp.
 - Lập kế hoạch tài chính triệt để trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Sử dụng nguồn vốn ngắn và dài hạn đúng mục đích.
- 5) Mở rộng thị trường bán lẻ chuyên nghiệp trong nước.
- 6) Tìm kiếm cơ hội để xuất khẩu sản phẩm sang nước ngoài.
- 7) Tăng vốn điều lệ để từng bước đảm bảo nguồn vốn cho đầu tư và kinh doanh
- 8) Niêm yết cổ phiếu của công ty trong năm 2009.
- 9) Kiến nghị Nhà nước cho giảm phần vốn nhà nước xuống dưới 30 %.
- 10) Đầu tư trực tiếp:
 - Triển khai một phần dự án Hiệp Phước giai đoạn 2: mua sắm máy móc thiết bị và xây kho 3.700 m² / 12.000 m².
 - Triển khai dự án Siêu thị Kiên Giang.
 - Triển khai dự án kho và nhà làm việc tại Đồng Tháp, kho Hà Nội, kho và nhà làm việc cho Chi nhánh Kratie - CPC, kho và nhà làm việc cho Chi nhánh Mộc Hóa.
 - Triển khai giai đoạn dự án Hoa Dasar giai đoạn 1.



11/- Đầu tư liên doanh và đầu tư tài chính:

- Triển khai dự án công ty cổ phần Mekong tại tỉnh Đồng Tháp.
- Triển khai dự án công ty cổ phần Gà giống và Gà đẻ tại tỉnh Bình Phước.
- Xem xét lại hiệu quả của Công ty cổ phần du lịch Long An để quyết định đầu tư, tăng vốn lên > 50 % để giữ nắm quyền chi phối hoặc bán đi nếu hoạt động của công ty này không hiệu quả.
- Tăng vốn đầu tư vào Công ty cổ phần Mộc Hóa để phát triển ngành hàng lương thực.
- Triển khai kêu gọi đầu tư cho dự án Hoa Dasar ở phần đất mở rộng.

Kết luận:

Khủng hoảng kinh tế trong giai đoạn hiện nay tạo áp lực khiến cho các doanh nghiệp phải đánh giá lại bản thân, tìm ra hướng đi hiệu quả, bền vững và tối ưu nhất để tồn tại. Khủng hoảng kinh tế cũng mang lại nhiều vận hội mới cho công ty nếu biết nắm bắt cơ hội “*Khủng hoảng kinh tế sẽ sắp đạt lại vị thế của các quốc gia và doanh nghiệp trên thương trường*”. Với tiềm năng tài chính, kinh nghiệm quản lý, đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, sự tin tưởng và ủng hộ của toàn thể các cổ đông, Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Saigon chắc chắn sẽ trở thành công ty hàng đầu tại Việt Nam về lĩnh vực thuốc BVTV. Với phương hướng phát triển đã trình bày trước Đại Hội đồng Cổ đông, cùng với sự quan tâm, các đề nghị đầu tư và hợp tác chiến lược của các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin tưởng rằng, Công ty Cổ phần Bảo Vệ Thực Vật Saigon sẽ phát triển bền vững và mang lại những lợi ích to lớn cho các cổ đông.

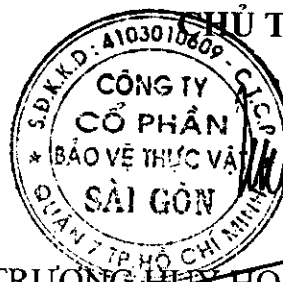
Chúng tôi tâm niệm rằng: Trách nhiệm tối cao của HĐQT trong một công ty cổ phần là Đại diện cho quyền lợi của các cổ đông. Một HĐQT hoạt động minh bạch, đặt quyền lợi của cổ đông và sự phát triển của Công ty lên trên lợi ích của riêng mình là một trong những mục tiêu số một phải thực hiện và HĐQT phải nhất quán mục tiêu này trong hoạt động của mình.

Kính chúc quý vị Đại biểu và toàn thể cổ đông dồi dào sức khỏe.
Chúc Đại Hội thành công tốt đẹp.

TPHCM, ngày 25 tháng 04 năm 2009

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH ^{kw}

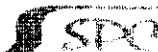


TRƯỞNG HUỖY HOÀNG TAM DỪNG

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.





BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH **VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2008,** **VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2009**

PHẦN I:

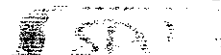
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2008

I - ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM 2008:

Năm 2008, đặc biệt là năm đầy khó khăn biến động trên quy mô toàn cầu, trong bối cảnh suy thoái chung của nền kinh tế thế giới và cả nước, Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do giá cả biến động, sức mua thị trường giảm mạnh, sản xuất nhiều ngành nghề bị đình trệ. Vừa mới chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần từ nửa cuối năm 2008, hoạt động sản xuất kinh doanh tài chính của SPC phải đối mặt ngay với sự xuống dốc của thị trường chứng khoán và những khó khăn không lường trước.

A – Những thuận lợi:

- Thương hiệu SPC của Công ty đã được các doanh nghiệp, nông trường và người nông dân biết đến nhờ vào chất lượng sản phẩm ổn định, phù hợp với môi trường, yêu cầu sinh thái của từng vùng, từng loại cây trồng, giữ vững uy tín với khách hàng. Công ty luôn coi trọng việc cải tiến quy cách mẫu mã chất lượng bao bì để cung ứng những sản phẩm phù hợp thói quen sử dụng, tập quán canh tác của từng địa phương, đặc biệt là với giá cả cạnh tranh, hợp lý;
- Đội ngũ cán bộ công nhân viên công ty có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương đối đồng đều, nhiều năm kinh nghiệm trong ngành thuốc nông dược, được đào tạo bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao chất lượng chuyên môn và tay nghề. Hoạt động tích cực của mạng lưới dịch vụ tư vấn, đội bác sĩ cây trồng đã góp phần tạo thương hiệu và hiệu quả kinh doanh cho toàn công ty.
- Hệ thống chi nhánh của công ty luôn bám sát địa bàn, gần bó khách hàng, kịp thời thông tin và nắm bắt nhu cầu thị trường để cung ứng hàng hóa, phát triển doanh số và mở rộng mạng lưới phân phối; nhằm thực hiện mục tiêu thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.



- Các cơ quan nhà nước hữu quan như Bộ Nông Nghiệp và PTNT, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Khuyến nông, các Chi cục Bảo vệ Thực vật và Trung tâm Khuyến nông các tỉnh, thành phố, đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Công ty củng cố và mở rộng thị trường, duy trì hoạt động của các chi nhánh hiện hữu, phát triển thêm các chi nhánh, khu vực, siêu thị, cửa hàng, tăng thêm số lượng đại lý bán hàng... nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty trên thị trường.

B - Khó khăn.

- Hoạt động trong lĩnh vực mà nguồn nguyên liệu chủ yếu nhập khẩu từ nước ngoài nên Công ty bị tác động lớn từ tình hình biến động giá cả đầu vào nguyên vật liệu cho sản xuất, cũng như đầu ra hàng hóa, sản phẩm cung ứng cho thị trường nông dược. Về mặt chủ quan, do chưa có kinh nghiệm trải qua thời kỳ khủng hoảng kinh tế, phán đoán dự báo sai tình hình giá cả nhập khẩu nguyên liệu vào đầu năm 2008, nên doanh nghiệp đã dự trữ sản xuất một nhóm sản phẩm (thuốc cỏ) với số lượng và giá cao; khi giá nguyên liệu giảm mạnh, hàng tồn kho cao, vốn lưu động thiếu hụt, buộc doanh nghiệp phải điều chỉnh hạ giá bán hàng, dẫn đến kết quả doanh thu, lợi nhuận của vụ Đông Xuân (2008-2009) bị sụt giảm nghiêm trọng;

- Từ tháng 6/2008, doanh nghiệp chuyển đổi từ nhà nước 100% sang công ty cổ phần cũng là thời điểm xuống dốc của thị trường chứng khoán, nên phương án phát hành cổ phiếu để tăng nguồn bổ sung vốn sản xuất kinh doanh cho công ty trở nên rất khó thực hiện; Thêm vào đó ngân hàng tăng lãi suất cho vay, hạn chế mức tín dụng... càng khiến cho tình hình tài chính, vốn kinh doanh của công ty hết sức căng thẳng.

- Cũng như các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực nông dược, kết quả kinh doanh của SPC gắn liền với tình hình thời tiết và sản xuất kinh doanh ngành nông nghiệp. Nhưng ba tháng liên tục vụ Đông Xuân (cuối năm 2008), trời đất mưa nắng thất thường; Miền Tây Nam bộ, nước lũ rút chậm nên vào vụ Đông Xuân rất muộn; nông sản được mùa nhưng lúa không xuất khẩu được; Miền Bắc và Miền Trung đều bị thiên tai, lũ lụt lớn; Tây nguyên cao su, cà phê rớt giá liên tục... nông dân cả nước bị thiệt hại, không còn sức đầu tư cho sản xuất, nên việc kinh doanh của toàn ngành hầu như đình trệ;

Vì vậy, do nhiều nguyên nhân bất lợi, chưa kể đến những khó khăn về cạnh tranh thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong 6 tháng cuối năm 2008 thật sự chỉ diễn tiến cầm chừng, doanh thu mua bán bằng 60% so cùng kỳ năm trước; Công ty phải giải quyết chế độ công nhân nghỉ chờ việc; khối văn phòng công ty nhiều bộ phận nghỉ luân phiên; toàn công ty chỉ hưởng lương 70% do tình hình kinh doanh không đảm bảo doanh thu và hiệu quả lợi nhuận.

II - KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2008 và QUÝ 1/2009 NHƯ SAU :

1/ Về kinh doanh:

a/ *Giá trị sản xuất* (theo giá CĐ 94) : năm 2008 thực hiện 405 tỷ đồng, đạt 77% kế hoạch năm và bằng 80% so năm 2007.

b/ *Doanh thu* :

Cả năm 2008 : thực hiện 720 tỷ, đạt 97% kế hoạch năm và tăng 2% so với thực hiện năm 2007. Trong đó : Từ 01/01/2008 đến 13/06/2008 đạt 416 tỷ, bằng 56% kế hoạch, từ 14/06/2008 đến 31/12/2008 đạt 304 tỷ đạt 41% kế hoạch; Riêng vụ Đông Xuân (quý 4/2008 + quý 1/2009): doanh số thực hiện chỉ đạt 77% kế hoạch vụ, 45% kế hoạch năm (tương ứng 360 tỷ/802 tỷ).

c/ *Lợi nhuận sau thuế* :

Cả năm 2008 : thực hiện 25,64 tỷ, đạt 111% kế hoạch năm 2008 và bằng 64% so với thực hiện năm 2007. Trong giai đoạn nhà nước các tháng đầu năm đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận (18,81 tỷ đồng), giai đoạn cổ phần từ 14/06/2008 đến 31/12/2008 lợi nhuận thực hiện sụt giảm rõ rệt chỉ đạt 6,84 tỷ đồng.

2/ *Về sản xuất* : Công ty đang từng bước đổi mới công nghệ, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, tăng năng suất lao động, cải tiến phương thức sản xuất. Công ty đã ổn định các dây chuyền sản xuất thuộc BVTV dạng công nghệ mới (như SC, WDG) đây là những dây chuyền sản xuất thuộc dòng công nghệ tiên tiến trên thế giới. Các sản phẩm này đã bước đầu chiếm lĩnh thị trường, tăng thương hiệu sản phẩm SPC.

3/ Về hoạt động tài chính:

- Khó khăn về công nợ phải thu đối với khách hàng, chủ yếu do việc bán hàng suy giảm trong những tháng cuối năm: nông dân không bán được nông sản, không có tiền trả nợ nhà phân phối, nên công nợ tồn đọng của nhà phân phối (cấp 1, cấp 2) khó giải quyết dứt điểm. Tuy nhiên khó khăn vậy, nhưng năm 2008 nhờ tích cực trong việc thu tiền, thu nợ, đặc biệt chính sách bán thu tiền mặt, nên quản lý công nợ của công ty là hết sức khả quan, kết quả dư nợ của khách hàng giảm đáng kể, chỉ bằng 60% so năm 2007;

4/ Về tiến độ dự án trong năm :

- *Giai đoạn đã hoàn tất* : hoàn thành các hạng mục di dời kho tàng về khu công nghiệp Hiệp Phước (giai đoạn 1), kiểm toán hoàn thành quyết toán Siêu thị nông nghiệp Gia Lai, hoàn thành di dời Nhà văn phòng vào đúng vị trí, trả mặt bằng lộ giới cho đường Nguyễn Văn Quỳ, cầu Phú Mỹ.

- *Giai đoạn chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện* : dự án Hiệp Phước (giai đoạn 2); dự án Hoadasar ở Đà Lạt, dự án Siêu thị nông nghiệp tại Kiên Giang; dự án liên doanh rau hoa tại KiRiRum– Campuchia.

Do tình hình không có nguồn vốn triển khai, những dự án trên chỉ duy trì ở mức độ giữ đất, trồng cây ngăn ngày để góp phần giải quyết thu nhập cho người lao động, hoặc xúc tiến các thủ tục đầu tư để chờ vốn.

Kết quả cụ thể về sản xuất kinh doanh:

stt	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện 2007	Kế hoạch 2008	Thực hiện 2008	Tỷ lệ TH	
						2008/2007	KH/2008
1	Giá trị sản xuất (giá CE 94)	triệu đồng	509,352	526,856	405,317	80%	77%
2	Sản lượng SX (thuốc BVTV)	tấn	9,894	9,415	7,570	77%	80%
3	Doanh thu	triệu đồng	703,879	739,397	720,000	102%	97%
4	Trong đó : Xuất khẩu	1000 USD	3,190	3,200	3,838	120%	120%
5	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	40,179	23,060	25,647	64%	111%
6	Nộp ngân sách	triệu đồng	44,946	33,925	38,432	86%	113%
7	Lao động bình quân	người	584		608	104%	
8	Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	4,500		4,800	107%	

5/ Điềm qua các công tác về vận hành nội bộ:

Có được những kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2008, Công ty đã thực hiện đổi mới nhiều về tổ chức và phương thức hoạt động:

- **Hoàn tất công tác chuyển đổi công ty từ trách nhiệm hữu hạn một thành viên nhà nước sang công ty cổ phần:** Bước đầu hoạt động của công ty cổ phần đã đi vào ổn định, Công ty đã hoàn thành sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy từ lãnh đạo đến các phòng, ban, cán bộ công nhân viên theo hướng tinh gọn bộ máy văn phòng và tăng cường nhân lực cho các đơn vị trực tiếp kinh doanh;

- **Về công tác xây dựng tầm nhìn, mục tiêu, chiến lược hoạt động của công ty:**

Công tác này đã được triển khai cho cán bộ chủ chốt của công ty từ tháng 2 đến tháng 5/2008. Và cùng với thời điểm thành lập công ty cổ phần, công ty đã công bố Tầm nhìn, Sứ mạng, các Giá trị cốt lõi và những Nguyên tắc cơ bản; 4 Chiến lược phát triển cho giai đoạn 2008-2020;

- **Đổi mới cơ chế hoạt động, quản trị nhân sự theo kết quả** : xây dựng mục tiêu, trách nhiệm, quyền hạn của từng đơn vị, hoàn chỉnh các kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tài

chính, các phương án hoạt động cụ thể trong năm, cho từng tháng, từng vụ; Xây dựng mới quy chế trả lương trả thưởng gắn liền với kết quả;

- **Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ chuyên môn** cho các đơn vị trong toàn công ty

- **Công tác ISO** : duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng đã được chứng nhận ISO 9001:2000; Phòng Thí nghiệm Công ty được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO / IEC 17025. Sau khi cổ phần doanh nghiệp, bộ phận ISO Công ty đã chỉnh sửa bổ sung cho phù hợp cơ chế quản lý chất lượng của Công ty Cổ phần; đồng thời trong năm cũng đã hướng dẫn mở rộng công tác ISO cho các chi nhánh, đơn vị kinh doanh trực thuộc trong cả nước.

- **Công tác mạng thông tin quản lý** : Trong năm đã tăng cường đầu tư đổi mới trang thiết phục vụ vi tính hóa toàn bộ nghiệp vụ quản lý văn phòng, thông tin mạng góp phần tăng năng suất và hiệu quả làm việc của CBCNV, đảm bảo việc trang bị đúng nhu cầu và hoạt động ổn định. Xây dựng mới Website quảng bá thương hiệu; Hoàn chỉnh hệ thống Email riêng của SPC; Xây dựng hệ thống truyền nhận file (FTP Server); Xây dựng các phần mềm để phục vụ công tác quản lý toàn công ty.

PHẦN II:

NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009

A – MỘT SỐ DỰ BÁO THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

- Trong năm 2008, SPC đã công bố Tầm nhìn, Sứ mạng, các Giá trị cốt lõi và những Nguyên tắc cơ bản; Từ đó SPC đã có 4 Chiến lược phát triển cho giai đoạn 2008-2020 ; Mục tiêu của Công ty trong năm 2009 đã được thể hiện đầy đủ bằng các kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch hành động của từng Bộ phận, Phòng, Ban, Xí nghiệp, Đơn vị kinh doanh. Đó là bước chuẩn bị khởi động rất quyết tâm của Công ty trước năm 2009 đầy khó khăn thử thách.

- Các sản phẩm của Công ty vẫn giữ được uy tín đối với nông dân, người tiêu dùng trực tiếp về chất lượng, hiệu quả. Các khách hàng truyền thống của Công ty vẫn tiếp tục gắn bó với Công ty, chia sẻ khó khăn và kinh nghiệm thị trường.

- Hoạt động xuất khẩu của công ty có nhiều triển vọng và tiếp tục phát triển hơn do các năm trước đã đặt được cơ sở ổn định cho thị trường Lào, Campuchia, Myanmar.

- Năm 2008 là năm đầu tiên của Công ty chính thức chuyển sang Công ty cổ phần với sự góp vốn từ các cổ đông; Lợi nhuận thu được từ việc SXKD thuốc BVTV có xu hướng giảm dần. Tuy Công ty có nỗ lực mở rộng thị trường sang lĩnh vực sản xuất nông nghiệp

(rau, hoa, giống) và kinh doanh mua bán nông sản, để phát triển ngành nghề, tăng doanh số, nhưng kinh nghiệm chưa nhiều, nhân sự yếu và thiếu nên hoạt động sẽ rất khó khăn trong những năm đầu. Vì vậy, khó khăn sẽ chồng chất, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi cổ đông, và công ty cần phải có thời gian để vượt qua thử thách;

- Các khó khăn trong năm 2008 sẽ tiếp tục diễn biến với mức độ phức tạp hơn cho năm mới. Thị phần thuốc BVTV trong năm 2009 sẽ tăng ít so với năm 2008. Mặc dù công ty sẽ nỗ lực mở rộng mạng phân phối cấp 2 và đại lý bán lẻ độc quyền thương hiệu SPC, nhưng doanh số khu vực này chưa đáng kể vì là năm khởi đầu.

- Cạnh tranh trong ngành thuốc bảo vệ thực vật ngày càng tiếp tục gay gắt; Các đối thủ cạnh tranh lớn của các doanh nghiệp trong nước, trong đó có SPC, là các Công ty nước ngoài của China, India, Taiwan đưa hàng vào Việt Nam bán trực tiếp, là các tập đoàn đa quốc gia với đồng vốn mạnh đang tăng cường phát triển hệ thống đại lý trong phạm vi cả nước, với chính sách bán hàng chậm trả dài hạn, sẽ xâm lấn thị trường mạnh mẽ khó liệt.

B - PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2009

1- Về sản xuất kinh doanh:

Đối với sản xuất:

- Đổi mới trang thiết bị sản xuất và ổn định toàn bộ hoạt động sản xuất của Xí nghiệp sản xuất Hiệp Phước để tăng cường năng lực sản xuất, đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong mọi thời điểm. Trước mắt trong năm 2009, đầu tư đổi mới trang thiết bị cho Xí nghiệp Hiệp Phước như dây chuyền thuốc hạt để thay thế và nâng cao chất lượng sản phẩm, hệ thống máy đóng gói nhỏ để phát triển sản phẩm cho thị trường phía bắc.

- Đặc thù ngành nghề kinh doanh thuốc nông dược, vật tư nông nghiệp đòi hỏi tính thời vụ rất cao, do đó cần thiết phải tìm kiếm và xác định nguồn cung ứng nguyên liệu và vật tư bao bì cho sản xuất ngay từ đầu niên vụ : công ty cần làm việc chặt chẽ với các nhà cung cấp về giá cả, nhu cầu và nguồn hàng các loại, hợp đồng ghi nhớ từ đầu để chủ động đón hàng, bố trí sản xuất, cung ứng kịp thời gian cho nhu cầu kinh doanh;

Đối với các chi nhánh – thị trường:

- Tập trung nhân lực kinh doanh phát triển thị trường miền Trung và Bắc bộ thuộc các chi nhánh Đà Nẵng, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nội. Các sản phẩm SPC còn khả năng phát triển thị phần nhờ đi sâu vào mạng đại lý cấp 2, các tỉnh miền núi, trung du bắc bộ. Đây là thị trường có sản phẩm chủ yếu tiêu thụ nội địa (rau, trái cây) ít bị ảnh hưởng về sự bất ổn bởi giá nông sản xuất khẩu. Khả năng doanh số sẽ tăng trưởng khoảng 20% so năm cũ.

- Đối với thị trường Tây nguyên, và miền Đông nam bộ, vừa qua bị tác động mạnh bởi giá xuất khẩu cao su, cà phê, tiêu... giảm mạnh; các đơn vị kinh doanh cần tập trung bám sát khách hàng đại lý, mục tiêu giữ vững doanh số, sản lượng hàng bán như năm 2008, chú ý đeo bám khách hàng để thu tiền, quản lý công nợ xấu, phòng ngừa tối đa rủi ro tài chính.

- Đối với thị trường miền tây, vừa qua sản lượng lúa hàng hóa bị ảnh hưởng nặng về đầu ra xuất khẩu. Do vậy, việc tiêu thụ sản phẩm thuộc của thị trường này sẽ khó phát triển trong năm 2009, các đơn vị chi nhánh, khu vực cần giữ vững thị trường bằng các biện pháp tổng hợp, tăng cường chăm sóc khách hàng, bám sát thời vụ để không mất cơ hội bán hàng, giải quyết công nợ kịp thời, tăng cường hỗ trợ khách hàng bằng các chính sách chiết khấu, khuyến mãi, giãn nợ. Khả năng doanh số có thể không đạt, và giảm sút so năm cũ.

Định hướng hệ thống kinh doanh

- Cũng cố hệ thống phân phối gồm các khách hàng, đại lý, cửa hàng nhằm giữ vững thị trường hiện có. Các chính sách tín dụng bán hàng, chương trình, kế hoạch chiết khấu, khuyến mãi, phải được xây dựng tiếp thị đến từng khách hàng ngay từ đầu niên vụ để thỏa mãn nhu cầu, tạo niềm tin gắn bó khách hàng, đại lý với SPC.

- Tiếp tục phát triển hệ thống cấp 2, và xây dựng hệ thống bán lẻ trực tiếp đến người tiêu dùng, nông dân. Trong năm dự kiến sẽ phát triển thí điểm khoảng 50 đại lý SPC bán lẻ và kinh doanh độc quyền hàng hóa của SPC; đây là tiền đề cho bước xâm nhập và mở rộng thị phần SPC vào các vùng miền nông thôn trên cả nước.

- Xây dựng chiến lược hệ thống phân phối mang tính chất dài hạn (tiền đề thực hiện là năm 2009) để có định hướng phát triển sản phẩm đến từng đại lý cấp 1, cấp 2, hệ thống bán lẻ... một cách hoàn chỉnh và mang tính chuyên nghiệp nhằm giữ vững và mở rộng thị phần.

- Ổn định, cũng cố hoạt động mô hình siêu thị nông nghiệp nhằm khuyến trương thương hiệu cũng như tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho công ty;

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác sản xuất và kinh doanh giống nông nghiệp để mở rộng thị phần trong lĩnh vực này, đây cũng là các mặt hàng đang từng bước trở thành chủ lực, mang lại hiệu quả cao cho công ty;

Điều chỉnh các chính sách bán hàng:

- Chính sách bán hàng vụ Hè Thu có những thay đổi nhằm nâng cao hiệu quả, lợi nhuận kinh doanh bù đắp những tổn thất trong kinh doanh vụ Đông Xuân. Nhóm chính sách về giá sản phẩm sẽ thay đổi theo tình hình kinh doanh thực tế; Chính sách khuyến mãi không dàn trải theo sản phẩm mà tập trung cho các chương trình lớn như bốc thăm trúng

thường, theo sản phẩm mới, chủ lực, theo nhóm khách hàng có năng lực tạo thị trường sản phẩm cho công ty; Chính sách chiết khấu vẫn theo đuổi mục tiêu số lượng lớn, tính toán hiệu quả chiết khấu tiền mặt theo chính sách tiền tệ, lãi suất của ngân hàng (hiện đã có nhiều thuận lợi hơn năm 2008)

Chấn chỉnh công tác quản lý hàng hóa:

Cân đối sản xuất, điều phối hàng hóa bám sát kế hoạch để hạn chế tồn kho cao quá hạn mức hiệu quả; Theo dõi quản lý hàng tồn kho, hàng quá date, nhằm mục tiêu nâng

cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, giảm thiểu rủi ro về hàng tồn kho; đồng thời nâng cao uy tín chất lượng hàng hóa SPC trên thị trường. Các đơn vị kinh doanh phải cùng chịu áp lực với công ty về các trách nhiệm bán hàng để đưa mức tồn kho xuống $\frac{1}{2}$

vào tháng 5/2009 so với mức hiện nay. Định mức hàng tồn kho ở các đơn vị kinh doanh cùng với kế hoạch tiêu thụ là những chỉ tiêu ràng buộc để xem xét việc hoàn thành kế hoạch hàng tháng của các đơn vị.

2- Về công tác quảng bá:

- Tiếp tục phát triển, đẩy mạnh mô hình nông dân SPC:
- Để công tác quảng bá trở thành công cụ đắc lực của kinh doanh, chi phí quảng bá phải thực hiện tại đại lý SPC và mang lại lợi ích thiết thực cho người nông dân trực tiếp sử dụng sản phẩm SPC, như một hình thức khuyến mãi trực tiếp đối với khách hàng. Hạn chế các loại hình quảng bá còn chung chung chưa hiệu quả rõ nét.
- Gắn kết trách nhiệm hiệu quả quảng bá với số lượng doanh số sản phẩm thực hiện.

3- Về hoạt động tài chính:

+ Hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính công ty để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngắn hạn và nâng cao năng lực quản lý các nguồn đầu tư dài hạn. Cũng cố bộ phận tài chính của Công ty, tiếp tục đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ. Đối với các đơn vị trực tiếp kinh doanh áp dụng triệt để quy chế tài chính trong quản lý công nợ, định chế hàng hóa tồn kho, gửi kho khách hàng, để từng bước tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn kinh doanh cho công ty.

+ Tích cực hơn nữa việc tìm kiếm các nguồn vốn vay kinh tế đáp ứng cho nhu cầu kinh doanh và đầu tư;

- Về tổ chức bộ máy hoạt động phục vụ kinh doanh: sắp xếp lại bộ máy quản lý kinh doanh tinh gọn hiệu quả; đồng thời đào tạo nâng cao năng lực song song bổ sung nhân sự cho các chi nhánh, đơn vị trực tiếp kinh doanh. Sắp xếp lại bộ phận hậu cần (kho bãi,

vận chuyển) phục vụ kinh doanh theo hướng “phản ứng nhanh”.

Giải pháp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư:

+ Đẩy mạnh thu tiền, thu nợ: đây là giải pháp quyết liệt nhất để cải thiện tình hình vốn, tài chính.

+ Vốn lưu động: chủ yếu vẫn là vốn vay ngân hàng, vốn vay ngắn hạn khác, một phần sẽ phát hành cổ phiếu (tăng vốn điều lệ) để đáp ứng nhu cầu định mức vốn lưu động tương ứng với hoạt động kinh doanh 800 tỷ đồng /năm.

+ Vốn đầu tư : một phần vốn vay ngân hàng dài hạn, một phần huy động vốn cổ phần (tăng vốn điều lệ) để phục vụ mục tiêu dài hạn.

Chỉ tiêu kế hoạch năm 2009

stt	Chỉ tiêu	ĐV tính	TH 2008	KH 2009	Tỷ lệ
1	Giá trị sản xuất (giá CĐ 94)	triệu đồng	405,317	453,955	112%
2	Sản lượng sản xuất	tấn	7,570	8,478	112%
3	Doanh thu	triệu đồng	720,000	802,500	111%
4	Tr đó : Xuất khẩu	1000 USD	3,838	3,500	91%
5	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	25,647	25,000	97%
6	Nộp ngân sách	triệu đồng	38,432	33,027	86%
7	Lao động bình quân	người	608	550	90%
8	Thu nhập bình quân	đ/người/tháng	4,800	4,500	94%

KẾT LUẬN :

- Qua một năm sản xuất kinh doanh đầy biến động, toàn thể cán bộ công nhân viên SPC đã cùng nhau đoàn kết, nỗ lực, chia sẻ khó khăn, kể cả giữ vững tinh thần, chấp nhận những tháng lương 70%, để hoàn thành công tác, nhiệm vụ được phân công.

Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2009 rất nặng nề, hậu quả suy thoái năm 2008 đã thể hiện ngay từ quý 1/2009. Tuy đã có những kế hoạch khắc phục và phương án hành động sẵn sàng, nhưng công ty cũng không thể lường hết những biến cố, rủi ro; và có nhiều công việc đổi mới ở công ty đang trong quá trình rút kinh nghiệm để dần dần hoàn thiện.

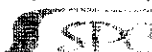
Để vượt qua thử thách, hoàn thành kế hoạch năm 2009 với kết quả như mong đợi của toàn thể cổ đông SPC. Ban Điều hành Công ty rất mong muốn có được :

- Sự đoàn kết, nhất trí của tập thể cán bộ công nhân viên, đóng góp cho sự nghiệp phát triển công ty;
- Sự hiểu biết, đồng tâm ủng hộ của Quý Cổ đông Công ty CP Bảo vệ thực vật Saigon.

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.



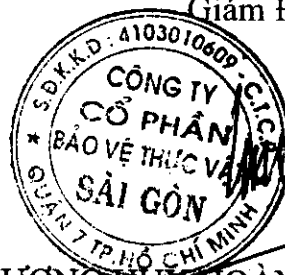
- Sự hỗ trợ của Lãnh đạo Tổng Công ty, các Sở Ban Ngành thành phố;
- Sự cộng tác, hợp tác chân tình của Quý Khách hàng (nhà cung cấp và nhà phân phối)
- Sự tin tưởng, ủng hộ của bà con cô bác nông dân đối với sản phẩm thương hiệu SPC;

Xin chân thành cảm ơn./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2009

TM. Ban Điều Hành

Giám Đốc



TRƯƠNG HUY HOÀNG TAM DŨNG





BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY CP BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN

(Từ ngày 14/06/2008 đến ngày 31/12/2008)

Kính thưa : - Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng Quản Trị Công ty CP Bảo vệ Thực Vật Saigon

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2008, ngày 09/06/2008
- Căn cứ vào quyết toán tài chính của Công ty CP BVTV Sài Gòn từ ngày 14/06/2008 đến 31/12/2008 đã được Công ty kiểm toán và dịch vụ Tin học (AISC) kiểm toán.

Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo hoạt động của BKS và một số chỉ tiêu cơ bản của báo cáo tài chính năm 2008 của Công ty CP Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn như sau:

I/Hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2008:

Ban kiểm soát hoạt động theo điều 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11, ngày 29 tháng 11 năm 2005 của Quốc Hội.

Năm 2008 là năm đầu tiên của Công ty CP đi vào hoạt động, Các hoạt động của BKS trong thời gian qua:

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị.
- Tham gia các cuộc họp Ban lãnh đạo cùng các phòng ban về kế hoạch, chiến lược đầu tư của công ty.
- Xem xét báo cáo tài chính của đơn vị đã được Công ty kiểm toán và dịch vụ Tin học (AISC) kiểm toán.

II/ Ý kiến về báo cáo tài chính của Công ty:

Căn cứ vào chuẩn mực kế toán và các văn bản Pháp luật hiện hành về tài chính – kế toán thì báo cáo tài chính năm 2008 do Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn lập đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài sản, nguồn vốn và kết quả kinh doanh năm 2008.

1/ Vốn điều lệ : 81.000.000.000 đồng

Trong đó vốn Nhà nước chiếm 59,33 % : 48.054.000.000 đồng

2/ Tài sản cố định: 86.827.091.323 đồng

Trong đó:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình:	88.494.484.367 đồng
Hao mòn lũy kế:	34.956.680.758 đồng
Giá trị còn lại:	53.537.803.609 đồng



- Nguyên giá TSCĐ vô hình:	22.027.144.525 đồng
Hao mòn lũy kế:	1.149.614.770 đồng
Giá trị còn lại:	20.877.529.755 đồng

3/ Chi phí XDCB dở dang: 12.411.757.959 đồng

Trong đó 7 dự án của SPC:	5.917.323.414 đồng
Dự án SPC Lào:	6.494.434.545 đồng

4/ Công nợ phải thu: 70.687.821.099 đồng

Trong đó có DP phải thu khó đòi: 1.888.719.713 đồng

So với năm 2007, Nợ phải thu 2008 giảm 59,31% do Công ty tích cực thu hồi nên công nợ phải thu giảm đáng kể.

STT	Năm 2007	Năm 2008	So sánh % 2008/2007
1	173.739.185.303	70.687.821.099	40,69

5/ Hàng hóa tồn kho: 282.621.566.697 đồng

Trong đó có DP giảm giá hàng tồn kho: 2.926.054.486 đồng

So với năm 2007, hàng hóa tồn kho năm 2008 tăng 94,71% do tình hình giá cả nông sản các loại đều giảm mạnh, thời tiết biến động, kinh tế thế giới rơi vào suy thoái, nhu cầu nhập khẩu của các nước giảm làm cho việc xuất khẩu các mặt hàng nông sản các loại giảm mạnh, ảnh hưởng đến việc tiêu thụ hàng hóa Cty.

STT	Năm 2007	Năm 2008	So sánh % 2008/2007
1	145.147.820.750	282.621.566.697	194,71

6/ Công nợ phải trả: 397.169.796.011 đồng

Trong đó:	Nợ dài hạn:	31.779.226.701 đồng
	Nợ ngắn hạn:	365.390.569.310 đồng

(Nợ ngắn hạn chủ yếu là nợ vay: 134.938.642.644 đồng; nợ chiếm dụng người bán: 156.717.505.257 đồng, công nợ phải trả chủ yếu là nợ luân chuyển).

7/ Kết quả hoạt động SXKD là chỉ tiêu quan trọng

- Tổng doanh thu từ 14/6 đến 31/12/08:	304.904.195.818 đồng
- Các khoản giảm trừ :	907.993.552 đồng
Trong đó: - Giảm giá hàng bán:	3.000.000 đồng
- Hàng bán bị trả lại:	904.993.552 đồng

- Doanh thu thuần : 303.996.202.266 đồng

(Năm 2007 DT = 704 tỷ, năm 2008 DT = 720,2 tỷ (416,3 tỷ + 303,9 tỷ)

Doanh thu 2008/2007 tăng do tốc độ lạm phát giá tăng, sự tăng trưởng không đáng kể.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: 7.826.454.057 đồng

- Lợi nhuận sau thuế từ 14/6 đến 31/12/08 : 6.839.064.670 đồng

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.

SPC

(Năm 2007 LN sau thuế: 40,2 tỷ, năm 2008: 25 tỷ 6 (18,8 tỷ + 6,8 tỷ))

Lợi nhuận giảm do nguyên liệu đầu vào biến động lớn, sản phẩm tiêu thụ giảm do giá cả các loại nông sản giảm.

- Cổ tức được chia 6,5%/vốn: 5.265.000.000 đồng

Hội đồng quản trị sẽ báo cáo chi tiết cụ thể về việc phân phối lợi nhuận cũng như chia quỹ năm 2008 và tình hình chia cổ tức năm 2009 cho cổ đông tham gia ý kiến.

Số liệu thẩm định báo cáo tài chính năm 2008 của BKS phù hợp với nội dung báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày 14/06 đến 31/12/2008 của Công ty CP Bảo vệ Thực vật Sài Gòn lập ngày 31 tháng 03 năm 2009 và đã được Công ty kiểm toán và dịch vụ Tin học (AISC) kiểm toán ngày 17/04/2009.

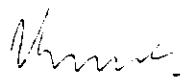
III/ Kế hoạch năm 2009 của Ban Kiểm soát:

- Tham gia trực tiếp kiểm tra quyết toán cùng Công ty Kiểm toán
- Khảo sát tình hình kinh doanh của từng chi nhánh, chủ yếu là những chi nhánh có doanh thu cao như Cần Thơ, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Long An, Đắc Lắc, Nghệ An, Hà Nội...

Trn trọng./.

Tp. HCM, ngày 20 tháng 4 năm 2009

Trưởng Ban Kiểm soát



NGUYỄN THỊ HỒNG OANH



CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 659/TT/BVTVSG/HĐQT/2009

TỜ TRÌNH

V/v Niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ vào kế hoạch niêm yết theo Đề án CPH doanh nghiệp nhà nước, Hội đồng quản trị Công ty CP Bảo vệ thực vật SaiGon kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch niêm yết cổ phiếu như sau:

1. Lợi ích của việc niêm yết:

- Quảng bá thương hiệu nhằm nâng cao hình ảnh công ty;
- Mở rộng cơ sở cổ đông, tăng cường sự đóng góp của cổ đông (bên trong và bên ngoài);
- Tạo tính thanh khoản cho cổ phiếu tạo điều kiện cho các chủ sở hữu có thể chuyển nhượng vốn dễ dàng;
- Tạo thêm kênh huy động vốn nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh: dễ dàng huy động vốn với chi phí thấp;
- Tạo cơ hội tiếp cận với nhiều nguồn tài chính khác nhau trong nước và quốc tế làm tăng nguồn vốn cho đầu tư phát triển: các định chế tài chính, nhà đầu tư chiến lược v.v...;
- Đáp ứng được các chuẩn mực về quản trị công ty và tính minh bạch, lành mạnh hóa tình hình tài chính;
- Thị trường chứng khoán là nơi cổ phiếu niêm yết được định giá nhờ vào quan hệ cung cầu giữa bên mua và bán, từ đó có thể xác định được giá trị công ty một cách khách quan nhất.

2. Kế hoạch niêm yết:

Đề nghị quý Cổ đông thông qua chủ trương niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công ty tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh trong năm 2009 (kể cả số cổ phiếu phát hành thêm - nếu có).

3. Ủy quyền:

Kính đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các vấn đề sau:

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



**SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.**

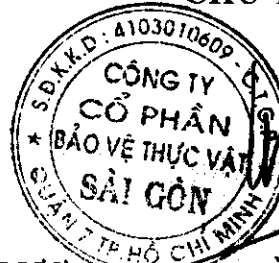


- (i) Lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết;
- (ii) Phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện các thủ tục và công việc cần thiết theo yêu cầu của Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc niêm yết cổ phần của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- (iii) Lựa chọn thời điểm niêm yết thích hợp và có lợi nhất cho Công ty;
- (iv) Xác định giá niêm yết cổ phiếu;
- (v) Thực hiện các vấn đề khác liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu.

Tp.HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2009

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRƯƠNG HUY HOÀNG TAM DỪNG





CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 660/TT/BVTVSG/HĐQT/2009

TỜ TRÌNH

V/v: Chuyển nhượng cổ phiếu chiến lược

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 9/6/2008;
- Căn cứ Hợp đồng mua bán cổ phần của Công ty Cổ phần Bảo vệ thực vật Sài Gòn và các cổ đông chiến lược: Cửa hàng Đại Sơn, Đại lý Phan Văn Sang, Công ty TNHH Tân Sáng, Công ty TNHH TMDV Tân Lợi, ngày 16/5/2008;
- Căn cứ Đơn đề nghị của Cửa hàng Đại Sơn, Đại lý Phan Văn Sang, Công ty TNHH Tân Sáng, Công ty TNHH TMDV Tân Lợi về việc chuyển nhượng cổ phần của cổ đông chiến lược trước thời hạn;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc đề nghị chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông chiến lược như sau:

1. Cửa hàng Đại Sơn - Mã số cổ đông: SPC000491

Địa chỉ: 691/23 Phạm Văn Chí, phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 CP (Mười nghìn cổ phần)

Thời hạn cam kết nắm giữ: từ 14/06/2008 đến 14/06/2011.

Số cổ phần đề nghị được chuyển nhượng: 10.000 CP (Mười nghìn cổ phần)

2. Đại lý Phan Văn Sang - Mã số cổ đông: SPC00484

Địa chỉ: Ấp Thượng 2, Thị trấn Phú Mỹ, Phú Tân, An Giang

Số lượng cổ phần sở hữu: 154.000 CP (Một trăm năm mươi bốn nghìn cổ phần).

Thời hạn cam kết nắm giữ: từ 14/06/2008 đến 14/06/2011.

Số cổ phần đề nghị được chuyển nhượng: 154.000 CP (Một trăm năm mươi bốn nghìn cổ phần).

3. Công ty TNHH Tân Sáng - Mã số cổ đông: SPC000496

Địa chỉ: 24 Trần Khánh Dư, Phường 8, Tp. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Số cổ phần nắm giữ: 81.800 CP (Tám mươi một nghìn tám trăm cổ phần)

Thời hạn cam kết nắm giữ: từ 14/06/2008 đến 14/06/2011.

Số cổ phần đề nghị được chuyển nhượng: 81.800 CP (Tám mươi một nghìn tám trăm cổ phần).



4. Công ty TNHH TMDV Tân Lợi - Mã số cổ đông: SPC000497

Địa chỉ: 359 Ngô Gia Tự, Phan Rang, Ninh Thuận

Số cổ phần nắm giữ: 110.800 CP (Một trăm mười nghìn tám trăm cổ phần)

Thời hạn cam kết nắm giữ: từ 14/06/2008 đến 14/06/2011.

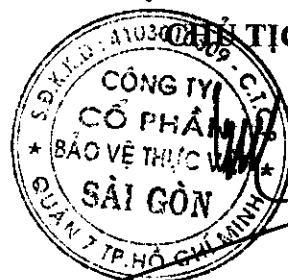
Số cổ phần đề nghị được chuyển nhượng: 110.800 CP (Một trăm mười nghìn tám trăm cổ phần).

Ủy quyền cho HĐQT giải quyết các trường hợp còn lại đối với các cổ đông chiến lược đã mua cổ phần trong đợt cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Tp.HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2009

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TRƯƠNG HUY HOÀNG TAM DỪNG





CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 66/TT/BVTVSG/HĐQT/2009

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận 2008 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2009

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 9/6/2008;
- Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008 của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn đã được Công ty Kiểm toán AISC kiểm toán.
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn.

Hội đồng quản trị Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận như sau:

I. Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2008:

Trong năm 2008, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được như sau:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2008			KH 2008	% Thực hiện 2008
	Từ 01/01/2008 đến 13/06/2008	Từ 14/06/2008 đến 31/12/2008	Từ 01/01/2008 đến 31/12/2008		
Doanh thu thuần	416,338,408,934	303,996,202,266	720,334,611,200	739,397,902,000	97%
Lợi nhuận sau thuế	18,808,367,720	6,839,064,670	25,647,432,390	23,060,703,000	111%

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị báo cáo Đại Hội Đồng Cổ Đông tình hình phân chia phần lợi nhuận đạt được từ ngày 14/6/2008 đến 31/12/2008 như sau:

Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ (SPC): **6.865.238.111** đồng

Phân phối lợi nhuận:

1. Quỹ dự phòng tài chính (5%): 343.261.906 đồng
2. Quỹ đầu tư phát triển (5%): 343.261.906 đồng
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%): 686.523.810 đồng
4. Thù lao HĐQT, BKS không kiêm nhiệm: 58.500.000 đồng
5. Chia cổ tức bằng tiền mặt (12%.năm): 5.265.000.000 đồng
6. Lợi nhuận giữ lại: 168.690.489 đồng

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



*SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.*



II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2009:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2009 với kết quả kinh doanh dự kiến đạt được như sau:

- Doanh thu năm 2009: 802.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế năm 2009: 25.000.000.000 đồng

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2009 của công ty như sau:

1. Quỹ dự phòng tài chính: 5% lợi nhuận
2. Quỹ đầu tư phát triển: 5% lợi nhuận
3. Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 10% lợi nhuận
4. Chia cổ tức bằng tiền mặt: 12% /mệnh giá

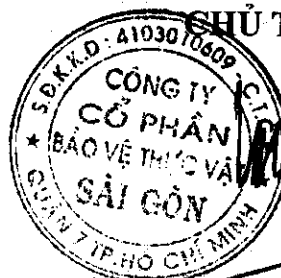
Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

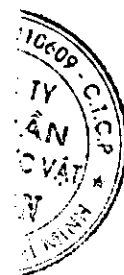
TPHCM, ngày 25 tháng 4. năm 2009

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRƯỞNG HUY HOÀNG TAM DŨNG





CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 62/TT/BVTVSG/HĐQT/2009

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao của HĐQT, BKS.

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2009

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 9/6/2008;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thành lập Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn tổ chức ngày 09/6/2008;
- Căn cứ Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2008 của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn đã được kiểm toán;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2009 của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn;

Hội đồng quản trị Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS như sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2008

1.1. Mức chi trả thù lao hàng tháng năm 2008

Chủ tịch hội đồng quản trị:	5.000.000 đồng/tháng
Thành viên hội đồng quản trị:	3.000.000 đồng/tháng
Trưởng ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/tháng
Thành viên ban kiểm soát:	2.000.000 đồng/tháng

1.2. Chi tiết thù lao đã trả cho HĐQT, BKS năm 2008:

Đơn vị tính: đồng

STT	Tháng	HĐQT	BKS	Cộng
1	Tháng 6	8.500.000	3.500.000	12.000.000
2	Tháng 7	17.000.000	7.000.000	24.000.000
3	Tháng 8	17.000.000	7.000.000	24.000.000
4	Tháng 9	17.000.000	7.000.000	24.000.000
5	Tháng 10	17.000.000	7.000.000	24.000.000
6	Tháng 11	17.000.000	7.000.000	24.000.000
7	Tháng 12	17.000.000	7.000.000	24.000.000
	Tổng cộng	110.500.000	45.500.000	156.000.000

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.



1.3. Khen thưởng cho HĐQT và BKS năm 2008: Theo Nghị quyết Đại Hội Cổ Đông thành lập ngày 09/06/2008, Quỹ khen thưởng cho HĐQT và BKS năm 2008 được thông qua là 750.000.000 đồng. Tuy nhiên do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, hiệu quả hoạt động 6 tháng cuối năm 2008 của công ty chưa cao nên HĐQT và BKS không nhân khen thưởng năm 2008.

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS và tiền thưởng ban điều hành năm 2009:

2.1. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2009:

Năm 2009, dự kiến số thành viên HĐQT là 05 người và BKS là 03 người. Hội đồng quản trị đề xuất ĐHĐCĐ phê chuẩn mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS như sau:

Chủ tịch hội đồng quản trị:	5.000.000 đồng/tháng
Thành viên hội đồng quản trị:	3.000.000 đồng/tháng
Trưởng ban kiểm soát:	3.000.000 đồng/tháng
Thành viên ban kiểm soát:	2.000.000 đồng/tháng

Tổng cộng: 288.000.000 đồng/năm

2.2. Kế hoạch khen thưởng cho HĐQT và Ban Kiểm Soát năm 2009:

Để khích lệ và nâng cao trách nhiệm thưởng dành cho HĐQT và BKS công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch khen thưởng HĐQT và BKS năm 2009 như sau:

Sử dụng 2% tính trên phần lợi nhuận sau thuế để lập quỹ khen thưởng cho HĐQT và BKS khi công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra nhưng tối đa không quá 750.000.000 đồng/năm. Việc thực hiện chi khen thưởng này do Hội Đồng Quản Trị công ty quyết định.

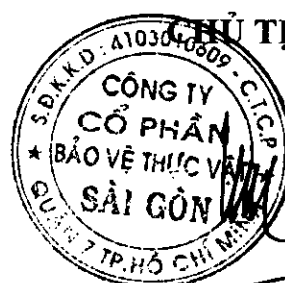
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Chân thành cảm ơn Đại hội.

Tp. HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2009

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRƯỞNG HUY HOÀNG TAM DŨNG





CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 663/TT/BVTVSG/HĐQT/2009

TỜ TRÌNH

V/v: Chính sửa điều lệ tổ chức và hoạt động

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều 54.1 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty quy định: “Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định”.

Căn cứ vào tình hình hoạt động thực tế tại công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chỉnh sửa, bổ sung một số khoản mục trong điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Điều Khoản mục	Nội dung		Lý do Điều chỉnh
	Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh	
Điều 24.2	<i>Thành viên của Hội đồng quản trị do các cổ đông sáng lập đề cử theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của từng cổ đông sáng lập. Các cổ đông sáng lập được quyền gộp tỷ lệ sở hữu cổ phần vào với nhau để bỏ phiếu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị</i>	Bỏ mục này	Bỏ mục này vì theo Điều 11.2: Công ty không có cổ đông sáng lập
Điều 25.2	<i>Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.</i>	<i>Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thuộc Ban điều hành Công ty.</i>	Bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty.
Điều 25.3.i	<i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người</i>	<i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Giám đốc điều hành hay Cán bộ quản lý khác thuộc</i>	Bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.



	đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	<u>Ban điều hành Công ty</u> hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);	
Điều 25.5	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác <u>thuộc Ban điều hành Công ty</u> trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.
Điều 29.1	Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự sẵn cần	Theo đề nghị của Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do <u>Tổng Giám đốc</u> đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự sẵn cần cần thiết để các hoạt	Điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế tại công ty.

	thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.	
Điều 29.2	Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.	Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác <u>thuộc Ban điều hành Công ty</u> sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc điều hành.	Bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty
Điều 30.3.c	c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;	c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc tổng giám đốc; trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.	
Điều 35.3	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm , nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên	Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông <u>bầu theo phương pháp bầu dồn phiếu</u> , nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05)	Điều chỉnh theo qui định của Điều lệ mẫu

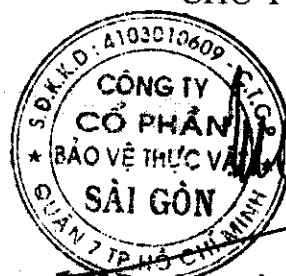
	Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế	
Điều 43	Năm tài khóa	Năm tài chính	Điều chỉnh cho phù hợp

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Tp. HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2009

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRƯƠNG HUY HOÀNG TAM DŨNG





CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 664/TT/BVTVSG/HĐQT/2009

TỜ TRÌNH

V/v: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc điều hành

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ điều 26.1 tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty quy định: “Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên”.

Nghị quyết Đại hội cổ đông thành lập Công ty CP Bảo vệ thực vật Saigon, ngày 9/6/2009 đã phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị công ty tin tưởng vào năng lực, kinh nghiệm và lòng quyết tâm của Ông Trương Huy Hoàng Tam Dũng sẽ cùng với Ban điều hành công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại Hội Đồng cổ đông giao phó. Tuy nhiên trong giai đoạn phát triển sắp tới thì việc một người kiêm nhiệm hai vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc là hết sức khó khăn, sẽ gây quá tải trong việc quản lý và điều hành Công ty.

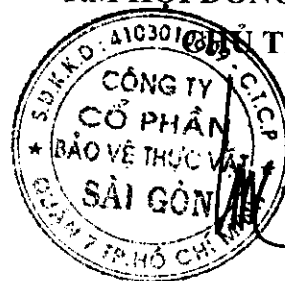
Vì lý do trên, HĐQT kính trình Đại hội thảo luận và cho ý kiến biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Trong năm 2009 Hội đồng quản trị sẽ tìm kiếm người có đầy đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức để thuê điều hành Công ty nhằm đáp ứng được những kế hoạch mà Đại hội lần này giao phó.
2. Trong thời gian tìm kiếm nhân sự phù hợp với chức danh Giám đốc điều hành công ty, chấp thuận việc Ông Trương Huy Hoàng Tam Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc điều hành công ty trong năm tài chính 2009.

Trân trọng cảm ơn.

Tp. HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2009

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRƯƠNG HUY HOÀNG TAM DŨNG

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



*SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.*





CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SAIGON
SAIGON PLANT PROTECTION JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 665/TT/BVTVSG/HĐQT/2009

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều 47.1 Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Bảo vệ thực vật Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 9/6/2008 quy định về việc lựa chọn Công ty kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách một số công ty kiểm toán đủ điều kiện kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết theo quy định của UBCKNN thực hiện công tác kiểm toán cho Công ty trong năm tài chính 2009 như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học (AISC)
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (AFC)
3. Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC)
4. Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt
5. Công ty TNHH Kiểm toán AS
6. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

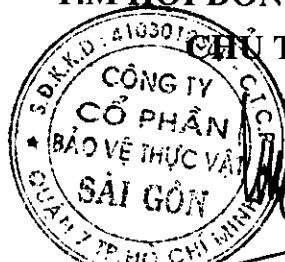
HĐQT đề xuất Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong số những công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán cho đơn vị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Tp. HCM, ngày 25 tháng 04 năm 2009

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRƯỞNG HUỖ HOÀNG TAM DỪNG

ISO 9001 : 2000
ISO/IEC 17025



**SPC cam kết cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chất lượng - thỏa mãn ước vọng
vì một nền nông nghiệp xanh và bền vững.**





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

CHO THỜI KỲ NGÀY 14/06/2008 ĐẾN NGÀY 31/12/2008

**CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT
SÀI GÒN**

AISC

ACCOUNTANCY WITH BUSINESS



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC
Auditing & Informatic Services Company Limited
Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281
Email: aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO THỜI KỲ TỪ NGÀY 14/06/2008 ĐẾN NGÀY 31/12/2008
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT SÀI GÒN**

Kính gửi : Hội đồng quản trị và Ban Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn.

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất của Công Ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho thời kỳ từ ngày 14/06/2008 đến ngày 31/12/2008, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2009 của Công Ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn từ trang 05 đến trang 29 kèm theo. Báo cáo tài chính hợp nhất này được hợp nhất từ các Báo cáo tài chính của các đơn vị sau:

Công ty cổ phần Bảo vệ Thực vật Sài Gòn ("Công ty mẹ")

Công ty TNHH Saigon Plant Protection State (" Công ty con tại Cambodia")

Công ty TNHH Nông Nghiệp Sài Gòn Pakse ("Công ty con tại Lào")

Việc lập, soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc về trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Giám Đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến về các báo cáo hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo những quy định của Nhà nước Việt nam về chế độ kế toán và kiểm toán; phù hợp với các chuẩn mực kiểm toán Việt nam.

Trên căn bản thử nghiệm, cuộc kiểm toán bao gồm việc xem xét các chứng cứ liên quan đến số liệu và các công bố trên báo cáo tài chính hợp nhất. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá về những ước lượng và những ý kiến quan trọng đã được thể hiện bởi Hội đồng quản trị và Ban Giám Đốc của Công ty; về sự phù hợp của các nguyên tắc, chế độ kế toán, việc áp dụng nhất quán và trình bày đầy đủ trong việc soạn thảo các báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi đã lập kế hoạch và hoàn thành cuộc kiểm toán để đạt được tất cả các thông tin và các giải trình cần thiết nhằm cung cấp cho chúng tôi đầy đủ chứng cứ để đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tránh được các sai sót trọng yếu. Chúng tôi tin rằng việc kiểm toán đã cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Hạn chế phạm vi kiểm toán

Đến thời điểm 31/12/2008 Công ty đang tiến hành bàn giao vốn trong việc chuyển đổi hình thức sở hữu của doanh nghiệp Nhà Nước sang Công ty cổ phần. Số liệu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất này lấy theo Biên bản bàn giao vốn đang chờ các cơ quan ban ngành có liên quan phê duyệt và sẽ được điều chỉnh khi có biên bản bàn giao chính thức (nếu có thay đổi).

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Báo cáo tài chính của công ty con tại Lào và Công ty con tại Cambodia chưa được kiểm toán. Do đó, ảnh hưởng của 2 công ty con này đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho thời kỳ từ 14/06/2008 đến 31/12/2008 chưa thể đánh giá được.

Branch in Ha Noi : C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Pham Hung St. Cau Giay Dist, Ha Noi

Tel : (04) 3782 0045/46 /47 Fax : (04) 3782 0048

Email: aishn@hn.vnn.vn

Branch in Da Nang : 92 A Quang Trung St, Hai Chau Dist, Da Nang

Tel : (0511) 389 5619

Fax : (0511) 389 5620

Email: aiscnt@dn.vnn.vn

Representative in Can Tho : 64 Nam Ky Khoi Nghia St, Ninh Kiều Dist, Can Tho

Tel : (0710) 3813 004

Fax : (0710) 3828 765

Representative in Hai Phong : 21 Luong Khanh Thien St, Ngo Quyen Dist, Hai Phong

Tel : (031) 3920 797

Fax : (031) 3920 973

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Ngoại trừ ảnh hưởng của hạn chế phạm vi kiểm toán nêu trên (nếu có), Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công Ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Sài Gòn cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho thời kỳ kế toán từ ngày 14/06/2008 đến ngày 31/12/2008, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và tuân thủ các qui định pháp lý có liên quan.

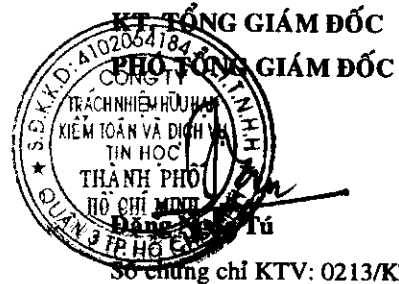
TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 4 năm 2009

KIỂM TOÁN VIÊN



Trương Diệu Thúy

Số chứng chỉ KTV: 0212/KTV



Số chứng chỉ KTV: 0213/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Cho thời kỳ từ ngày 14/06/2008 đến ngày 31/12/2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	14/06/2008
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		379.775.885.431	-
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	10.689.832.033	-
1. Tiền	111		10.689.832.033	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02		-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	V.03	70.687.821.099	-
1. Phải thu của khách hàng	131		58.773.632.467	-
2. Trả trước cho người bán	132		4.417.730.829	-
5. Các khoản phải thu khác	138		9.385.177.516	-
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(1.888.719.713)	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.04	282.621.566.697	-
1. Hàng tồn kho	141		285.547.621.183	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(2.926.054.486)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	V.05	15.776.665.602	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		428.960.849	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		11.954.373.302	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.393.331.451	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		101.579.530.474	-
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	V.06		-
II. Tài sản cố định	220	V.07	86.827.091.323	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221		53.537.803.609	-
- Nguyên giá	222		88.494.484.367	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.956.680.758)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		20.877.529.755	-
- Nguyên giá	228		22.027.144.525	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.149.614.770)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		12.411.757.959	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.08		-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.09	11.245.625.992	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		11.986.795.992	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư DH (*)	259		(741.170.000)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260	V.10	3.506.813.159	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		3.506.813.159	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		481.355.415.905	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

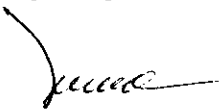
Cho thời kỳ từ ngày 14/06/2008 đến ngày 31/12/2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2008	14/06/2008
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		397.169.796.011	-
I. Nợ ngắn hạn	310		365.390.569.310	-
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	134.938.642.644	-
2. Phải trả cho người bán	312	V.12	156.717.505.257	-
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	342.910.111	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	8.991.650.436	-
5. Phải trả người lao động	315	V.15	3.904.127.380	-
6. Chi phí phải trả	316	V.16	3.099.732.583	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.17	57.396.000.899	-
II. Nợ dài hạn	330		31.779.226.701	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.18	8.536.854.000	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.19	23.242.372.701	-
5. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.20	84.185.619.894	-
I. Vốn chủ sở hữu	410		82.789.280.462	-
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		81.000.000.000	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		960.239.603	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		343.261.906	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		343.261.906	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		142.517.047	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		1.396.339.432	-
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		1.396.339.432	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		481.355.415.905	-

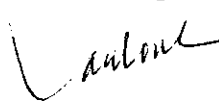
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Người lập biểu



Diêu Quang Trung

Kế toán trưởng



Lâm Văn Lợi



Trưởng Huy Hoàng Tam Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

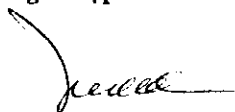
Cho thời kỳ từ ngày 14/06/2008 đến ngày 31/12/2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 14/6/2008 đến ngày 31/12/2008
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	304.904.195.818
2. Các khoản giảm trừ	02	VI.2	907.993.552
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	303.996.202.266
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	222.550.632.518
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		81.445.569.748
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	3.357.224.238
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	21.211.882.763
Trong đó: Lãi vay phải trả	23		7.154.731.852
8. Chi phí bán hàng	24		45.856.892.726
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.402.158.547
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7.331.859.950
11. Thu nhập khác	31		789.968.043
12. Chi phí khác	32		295.373.936
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		494.594.107
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.826.454.057
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.7	987.389.387
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		6.839.064.670
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	844

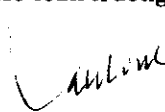
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Người lập biểu

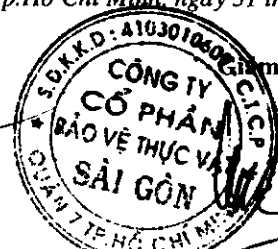


Diêu Quang Trung

Kế toán trưởng



Lâm Văn Lợi



Trưởng-Huy Hoàng Tam Dũng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho thời kỳ từ ngày 14/06/2008 đến ngày 31/12/2008

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 14/6/2008 đến ngày 31/12/2008
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		310.681.052.609
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(271.748.541.079)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(11.821.693.300)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(7.154.731.852)
5. Tiền chi nộp Thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(8.388.085.926)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		273.755.268.979
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(309.557.866.116)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(24.234.596.685)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và tài sản dài hạn khác	21		(3.856.744.460)
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(2.565.525.438)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		127.375.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(6.294.894.898)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		144.214.154.021
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(125.107.772.646)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.808.300.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		17.298.081.375
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(13.231.410.208)
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60		24.039.372.577
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(118.130.336)
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70		10.689.832.033

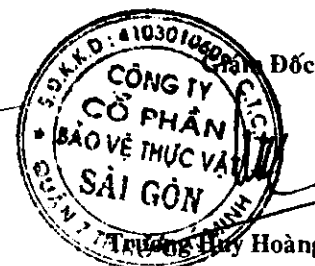
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Người lập biểu

Điền Quang Trung

Kế toán trưởng

Lâm Văn lợi



Trưởng Đốc Huỳnh Hoàng Tam Dũng

Thư Cảm ơn !

Kính thưa Quý Cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước, quý khách mời!

Hội đồng quản trị, Ban điều hành SPC xin gửi đến quý cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước, quý khách mời lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 vào ngày 25/4/2009 được tiến hành và kết thúc tốt đẹp chính là nhờ sự tham gia đông đủ và đóng góp nhiệt tình của Quý cổ đông. Quý cổ đông đã tán thành cao các tờ trình của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát và cũng đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu và thiết thực nhằm tạo sự hài hòa giữa lợi ích của cổ đông và người lao động. Xin cảm ơn quý khách mời, các nhà đầu tư đã dành thời gian quý báu, không ngại đường xá xa xôi để đến với chúng tôi, góp phần rất lớn vào sự thành công của Đại hội.

Năm 2009, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành sẽ đối mặt với những thách thức mới – thách thức phải đưa SPC vượt qua những khó khăn trong giai đoạn nền kinh tế toàn cầu suy giảm mạnh để SPC ngày càng phát triển bền vững, đáp ứng niềm tin của các nhà đầu tư và quý cổ đông. Hội đồng Quản trị chúng tôi xin cam kết cân đối lợi ích của quý cổ đông và người lao động một cách hợp lý nhất vì sự phát triển của Công ty Cổ Phần Bảo Vệ Thực Vật Saigon theo Tầm nhìn và Sứ mạng đã tuyên bố.

Xin cảm ơn Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn đã quan tâm chi đạo SPC để vượt qua các khó khăn hiện tại.

Xin cảm ơn các cơ quan ban ngành đã giúp đỡ trong thời gian vừa qua trong công tác cổ phần hóa SPC.

Hội đồng Quản trị xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến toàn thể cổ đông đã góp phần rất lớn vào sự thành công của Đại hội đồng cổ đông.

Trân Trọng kính chào.